

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HS-ST.
Ngày: 26-5-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Văn Minh.

+ Ông Phạm Hồng Sơn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh ngày 08-5-1990 tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố Minh T 2, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Cư, sinh năm 1959 và bà Trương Thị Anh, sinh năm 1963; chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 (Một), ngày 07-01-2022 bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 08/2022/HSST;

Tiền sự: 01 (Một); ngày 07-01-2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn PRC ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt ngày 24-02-2022, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07-01-2022, Lê Văn P bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong thời gian chưa chấp hành án, thì Lê Văn P lại tiếp tục bị phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 09-01-2022, tại khu vực bờ kè thuộc khu phố Minh T 3, thị trấn PRC, huyện TP, Lê Văn P bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay trái của Phong một vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet bên trong có 03 đoạn ống nhựa màu đỏ trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng được hàn kín hai đầu có cùng kích thước 01cm x 02cm, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất rắn dạng nén, nghi là ma túy. Lực lượng chức năng tiến hành niêm phong (ký hiệu M) gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 36/KLGD-PC09 ngày 14-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT, kết luận: Mẫu M có khối lượng 0,2003 gam là Heroin. Lê Văn P khai nhận số ma túy này Phong mua của một người tên Tư (không rõ nhân thân lai lịch) vào lúc 09 giờ 40 phút, ngày 09-01-2022, tại khu vực Lãng Ông thuộc khu phố Xuân Giang 2, thị trấn PRC, với mục đích để sử dụng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 09-02-2022, tại tuyến đường thuộc khu phố Minh T 3, thị trấn PRC, lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Lê Văn P đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ một 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, kích thước 01cm x 02cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, nghi là ma túy. Lực lượng chức năng tiến hành niêm phong (ký hiệu M) gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 136/KLGD-PC09 ngày 18-02-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT, kết luận: Mẫu M có khối lượng 0,0480 gam là Heroin. Lê Văn P khai nhận số ma túy này Phong mua giùm cho một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 09-02-2022, tại khu vực gần trường tiểu học PRC 4 thuộc khu phố Xuân Giang 2, thị trấn PRC.

Về tang, vật chứng của vụ án: Thu giữ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện TP 02 vỏ thuốc lá hiệu Jet; 03 đoạn ống nhựa màu đỏ trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng có cùng kích thước 01cm x 02cm đã cắt lấy mẫu và 0,1323 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 36; 01 đoạn ống nhựa màu tím có kích thước 01cm x 02cm đã cắt lấy mẫu và 0,0182 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 136.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTP-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố Lê Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 08/2022/HSST, buộc chấp hành từ 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng đến 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù.

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 vỏ thuốc lá hiệu Jet; 03 đoạn ống nhựa màu đỏ trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng có cùng kích thước 01cm x 02cm đã cắt lấy mẫu và 0,1323 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 36; 01 đoạn ống nhựa màu tím có kích thước 01cm x 02cm đã cắt lấy mẫu và 0,0182 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 136.

- Bị cáo Lê Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố và việc truy tố bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và biên bản phạm tội quả tang, đã làm rõ: Bị cáo Lê Văn P đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong thời gian chờ chấp hành Bản án số 08/2022/HSST, ngày 07/01/2022, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hai lần hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể, ngày 09-01-2022, bị cáo bị phát hiện bắt quả tang tàng trữ 0,2003 gam Heroin (Tại Bản kết luận giám định số 36/KLGĐ, ngày 14-01-2022), đã đủ định lượng để truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vào ngày 07-02-2022, Bản án số 08/2022/HSST ngày 07-01-2022 đối với bị cáo đã có hiệu lực pháp luật, thì vào ngày 09-02-2022, bị cáo lại tiếp tục bị phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ 0,0480 gam Heroin (Tại Bản kết luận giám định số 136, ngày 18-02-2022), đã đủ định lượng để truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Văn P là người đã trưởng thành nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút cất giấu ma túy để sử dụng là trái pháp luật, xâm phạm đến nguyên tắc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy nhưng do bị nghiện nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Heroin là chất ma túy rất nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến hệ thần kinh và sức khỏe của người sử dụng nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của mình mà bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, không những tiếp tay cho các tệ nạn xã hội mà còn làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho gia đình và cộng đồng dân cư. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo có thời gian tu dưỡng bản thân, học tập và lao động để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo có tiền sự về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo. Do Bản án số 08/2022/HSST, ngày 07/01/2022 đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tang, vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ thuốc lá hiệu Jet; 03 đoạn ống nhựa màu đỏ trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng có cùng kích thước 01cm x 02cm đã cắt lấy mẫu và 0,1323 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 36; 01 đoạn ống nhựa màu tím có kích thước 01cm x 02cm đã cắt lấy mẫu và 0,0182 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 136.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do chưa rõ lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Lê Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P **05 (Năm) năm tù**. Tổng hợp 15 (Mười lăm) tháng tù tại Bản án số 08/2022/HSST, ngày 07-01-2022, buộc chấp hành hình phạt chung **06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 24-02-2022.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ thuốc lá hiệu Jet; 03 đoạn ống nhựa màu đỏ trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng có cùng kích thước 01cm x 02cm đã cắt lấy mẫu và 0,1323 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 36; 01 đoạn ống nhựa màu tím có kích thước 01cm x 02cm đã cắt lấy mẫu và 0,0182 gam mẫu M còn lại được niêm phong trong phong bì số 136.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện TP ngày 19/4/2022).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-5-2022).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN**

Phạm Hồng Sơn

Phạm Văn Minh

Trần Thị Thu Huyền